



---

## **BẢNG TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN BÁN ĐẢO SƠN TRÀ**

*(Tài liệu gửi kèm theo Thư khuyến nghị)*

### **1. Tầm quan trọng và giá trị của Bán đảo Sơn Trà hay Vì sao cần cân nhắc kỹ các quyết định liên quan đến phát triển Bán đảo Sơn Trà?**

Nằm về phía Đông Bắc thành phố Đà Nẵng, phía Tây giáp vịnh Đà Nẵng thuộc vành đai biên giới biển Việt Nam, phía Đông Bắc và Đông Nam giáp biển Đông, phía Tây Nam giáp đất liền, bán đảo Sơn Trà hội tụ đủ ba yếu tố về hệ sinh thái đặc biệt, vị trí quốc phòng an ninh trọng yếu và tiềm năng phát triển kinh tế.

#### *(i) Hệ sinh thái đặc biệt*

Đới bờ biển Sơn Trà – Đà Nẵng là vùng chuyển tiếp giữa lục địa và biển. Đây là di sản, và kỳ quan địa chất – địa mạo, cùng tài nguyên vị thế đặc trưng. Nơi đây thường xảy ra tác động tương tác mạnh mẽ của cả 4 quyển gồm Khí quyển, Thạch quyển, Thủy quyển và Sinh quyển đã tạo ra một hệ thống cảnh quan đa dạng cùng nguồn tài nguyên phong phú vượt trội so với các vùng khác.

Đới bờ biển Sơn Trà là một hệ thống tự nhiên bao gồm rừng ven biển, cồn dụn cát, đồng bằng, đồi núi, thủy vực cửa sông suối, và vũng vịnh. Núi Sơn Trà cao gần 700m, có khoảng 4.000 ha rừng, trong đó một phần là đất đồi là nơi giao lưu giữa hai hệ động vật và thực vật tiêu biểu của hai miền Nam - Bắc. Là một phần của Vùng sinh thái Trường Sơn - một trong 200 vùng sinh thái tiêu biểu toàn cầu (WWF, 2010), bán đảo Sơn Trà lưu trữ đa dạng sinh học rất lớn.

Đây là nơi trú ngụ của nhiều loài sinh vật độc đáo với 985 loài thực vật bậc cao có mạch, gần 380 loài thú thuộc nguồn gen quý, hiếm cần ưu tiên bảo tồn. Khu vực biển xung quanh bán đảo Sơn Trà còn có hệ sinh thái san hô và cỏ biển quan trọng với 191 loài san hô cứng tạo rạn, 72 loài rong biển và 03 loài cỏ biển. Không chỉ có hệ động thực vật phong phú, Sơn Trà còn được ví như “lá phổi xanh” điều tiết khí hậu và là bức bình phong chặn gió bão cho TP. Đà Nẵng. Hệ thực vật với 985 loài hình thành nên 4 kiểu thảm thực vật rừng gồm (i) Kiểu rừng kín thường xanh mưa mùa nhiệt đới; (ii) Kiểu quần hệ rừng phục hồi sau khai thác kiệt; (iii) Kiểu quần hệ trảng cây bụi, và (iv) Kiểu quần hệ trảng cỏ.

Bán đảo Sơn Trà còn là nơi cung cấp nước sinh hoạt cho người dân Thành phố Đà Nẵng với 20 con suối nước chảy quanh năm. Từ năm 1989, trạm cấp nước Sơn Trà đưa vào hoạt động với công suất trung bình 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hiện nay, vào mùa khô công suất đạt trung bình 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tuy nhiên giá trị cung cấp nguồn nước sinh hoạt này chỉ mới tính ở một số con suối như Suối Đá...

#### *(ii) Vị trí quốc phòng an ninh trọng yếu*

Trên đỉnh Sơn Trà có trạm radar nằm ở độ cao 621m so với mực nước biển, được mệnh danh là “mắt thần Đông Dương” với bán kính quan sát của hệ thống lên đến hàng trăm kilômet. Tầm quét sóng có thể vươn ra cả khu vực Đông Dương. Hiện nay, trạm radar kiểm

soát không lưu và cảnh báo sớm trên bán đảo Sơn Trà có nhiệm vụ cảnh giới và theo dõi không lưu của toàn bộ vùng nước Biển Đông, bao trùm lên toàn bộ vịnh Bắc Bộ và không phận của Lào, Campuchia. Với vị trí này, trạm radar trên bán đảo Sơn Trà trở thành “mắt thần” của Trung tâm Cảnh báo sớm và điều hành tác chiến đường không trên toàn bộ Biển Đông và bầu trời Việt Nam<sup>1</sup>. Ngoài ra, bán đảo Sơn Trà còn nằm trong vành đai trận địa pháo bảo vệ biển và miền Trung và cao độ 200m cũng được vạch ra làm đường kéo pháo lên núi<sup>2</sup>.

### (iii) Tiềm năng phát triển kinh tế

Bán đảo Sơn Trà là nơi dễ dàng nhất trên thế giới có thể quan sát Voọc chà vá chân nâu – loài đẹp nhất trong các loài linh trưởng trên thế giới do có nhiều màu sắc nhất trong các loài voọc. Đây là loài đặc hữu của khu vực Đông Dương, ở Việt Nam chỉ còn lại khoảng 1.500 cá thể, trong đó, bán đảo Sơn Trà có khoảng 300 cá thể. Voọc chà vá chân nâu là loài nguy cấp (EN - *Endangered Species*) theo phân hạng của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên quốc tế (IUCN), đứng thứ 4/7 trong thang Danh sách đỏ các loài có nguy cơ tuyệt chủng nhất trên thế giới được bảo vệ trên toàn thế giới<sup>3</sup> và ở Việt Nam<sup>4</sup>.

Tương tự với Bán đảo Sơn Trà nhưng chỉ với khoảng 330 loài bản địa trên cạn và dưới biển, Công viên thiên nhiên Đảo Phillip được Chính phủ bang Victoria, Úc thành lập vào năm 1996 với diện tích chỉ 1.800ha đã thu hút tới 1,37 triệu khách trong năm 2016. Khách đến thăm quan công viên phải trả 58 USD/ người để ngắm chim cánh cụt sinh sống tại đảo. Doanh thu năm 2016 của Công viên Thiên nhiên Đảo Phillip đạt 28,7 triệu USD, thặng dư 3,4 triệu USD (chưa kể hơn 3,8 triệu USD cho bảo tồn, nghiên cứu). Đảo Phillip chỉ cách Melbourne khoảng 90 phút đường bộ nhưng cung cấp tới 1/3 tổng số khách du lịch cho bang này.

Như vậy, bán đảo Sơn Trà có nhiều điểm tương đồng đảo Phillip như cùng là nơi cư trú của loài đặc hữu, có vị trí biệt lập nhưng thuận tiện kết nối giao thông, thậm chí nổi trội hơn đảo Phillip về sự giàu có của giá trị đa dạng sinh học, bán đảo Sơn Trà hoàn toàn tiềm năng để trở thành một Phillip thứ hai của Việt Nam. Cách tiếp cận coi hệ sinh thái chính là giá trị kinh tế, và bảo tồn hệ sinh thái kết hợp khai thác một cách hợp lý là bí quyết để bán đảo Phillip vừa đạt được mục tiêu phát triển kinh tế nhưng vẫn bảo tồn nguyên vẹn các giá trị của hệ sinh thái.

Tuy nhiên, cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh của Thành phố Đà Nẵng, diện tích khu bảo tồn thiên nhiên hay rừng đặc dụng Sơn Trà bị thu hẹp dành chỗ cho các dự án phát triển.

## 2. Quá trình thu hẹp của diện tích rừng ở bán đảo Sơn Trà

Từng là một trong 10 khu rừng cấm của Việt Nam từ năm 1977, và đến năm 1992 được đổi thành tên Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà với tổng diện tích 4.439 ha. Tuy nhiên, theo Quyết định 6758/QĐ-UBND ngày 20/08/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2008 – 2020 thì diện tích rừng ưu tiên bảo vệ hay rừng đặc dụng Sơn Trà chỉ còn 2.591,1 ha bao gồm rừng tự nhiên, rừng trồng, đất trống và đồi núi trọc. Như vậy, theo Quyết định

<sup>1</sup> <http://tuoitre.vn/tin/chinh-tri-xa-hoi/20170331/vi-sao-goi-son-tra-la-mat-than-dong-duong/1289696.html>

<sup>2</sup> <http://baodatviet.vn/khoa-hoc/quan-diem/con-duong-keo-phao-1979-va-lum-xum-lan-rung-son-tra-3334241/>

<sup>3</sup> Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp (CITES)

<sup>4</sup> Thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và Phụ lục IB Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định 32/2006/NĐ-CP ngày 30/03/2006 của Chính phủ.

này rừng đa dạng sinh học tại Bán đảo Sơn Trà đã giảm tới 1.847,9 ha hay tương đương 41% so với diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà được công nhận năm 1992.

Tính riêng ở bán đảo Sơn Trà, đến 2016, Thành phố Đà Nẵng đã cấp phép đầu tư và giao đất rừng cho 14 doanh nghiệp xây dựng các khu du lịch, biệt thự, khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp...với tổng diện tích khoảng 1.225,45 ha, chiếm gần 30% tổng diện tích toàn khu bảo tồn. Phần lớn các dự án này được cấp phép đầu tư từ những năm 2000 -2010<sup>5</sup>.

Thành phố Đà Nẵng đứng thứ hai cả nước về chuyển đổi rừng đặc dụng sang làm du lịch và dịch vụ. Với 1.086 ha rừng đặc dụng bị chuyển đổi trong giai đoạn 2006 – 2013<sup>6</sup>, riêng Đà Nẵng chiếm tới 20% tổng diện tích rừng đặc dụng của cả nước bị chuyển đổi. Đáng lưu ý rằng, toàn bộ 1.086 ha rừng đặc dụng và 140 ha rừng sản xuất bị chuyển đổi này phải thực hiện trồng rừng thay thế. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra rằng Đà Nẵng là một thành phố với tốc độ đô thị hóa nhanh và diện tích cây xanh bình quân trên đầu người chỉ bằng 1/10 quy chuẩn xây dựng của Việt Nam<sup>7</sup> thì liệu Đà Nẵng còn có đất cho việc trồng rừng thay thế?! Theo Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004, nếu Đà Nẵng không còn đất trồng bù rừng thì có thể nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng Trung ương để bố trí trồng rừng ở tỉnh khác. Tuy nhiên, rừng có thể trồng ở nơi khác nhưng chức năng lưu trữ các giá trị đa dạng sinh học đặc biệt và là bức bình phong chắn gió bão cho Đà Nẵng thì không thể di chuyển theo.

Tiếp tục, cuối năm 2016, Bán đảo Sơn Trà được quy hoạch thành khu du lịch cấp quốc gia với diện tích ưu tiên tập trung phục vụ du lịch lên tới 1.056ha và phát triển ở đai độ cao dưới 200m so với mực nước biển, vốn là một phần sinh cảnh sống của loài Voọc chà vá chân nâu và nhiều loài động, thực vật khác. Như vậy, từ rừng cấm hay khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà với hơn 4.000 ha, diện tích bảo tồn của Sơn Trà ngày càng bị thu hẹp dần để nhường cho các dự án phát triển.

### **3. Những vấn đề pháp lý liên quan đến sự thu hẹp của Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà:**

#### **a. Quyết định 6758/QĐ-UBND ngày 20/08/200 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2008 – 2020:**

Theo Quyết định 6758/QĐ-UBND năm 2008 của Thành phố Đà Nẵng thì diện tích rừng đặc dụng của Sơn Trà chỉ có 2.591,1 ha trong khi đó trong Văn bản số 5674/UB-VP của UBND Thành phố Đà Nẵng gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 21/10/2004 đề nghị xếp hạng là Khu bảo tồn sinh cảnh loài Sơn Trà và giữ nguyên diện tích lâm phận theo hiện trạng đã quy hoạch là 4.371 ha.

Năm 1992, theo Quyết định 447/LN-KL ngày 02/10/1992 của Bộ Lâm nghiệp<sup>8</sup> (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thì diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà có quy mô lâm phận là 4.439 ha (trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 2.595 ha và phân

---

<sup>5</sup> Nguồn: Thuyết minh Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2016 (trang 16-17).

<sup>6</sup> Phụ biểu 1 ban hành kèm theo Quyết định 829/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/04/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt “Đề án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác”

<sup>7</sup> Theo KTS Hoàng Sừ thì “TP Đà Nẵng hiện có diện tích xây dựng khoảng 22.000 ha đô thị, dân số 1 triệu mà chỉ có 61 ha cây xanh. Bình quân 0,6 m<sup>2</sup>/người =1/10 theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam”

<sup>8</sup> Quyết định 447/LN-KL ngày 02/10/1992 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về phê duyệt Luận chứng Kinh tế-Kỹ thuật xây dựng KBTTN Sơn Trà thành phố Đà Nẵng.

khu phục hồi sinh thái là 1.844 ha). Đến năm 2003, theo Chiến lược quản lý hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam đến năm 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 192/2003/QĐ-Ttg ngày 17/9/2003 thì Thành phố Đà Nẵng có 3 khu rừng đặc dụng, trong đó Bán đảo Sơn Trà là Khu dự trữ thiên nhiên với diện tích 4.370 ha (diện tích rừng đặc dụng là 4.017 ha và 353 ha đất khác).

Mặc dù Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/12/2005 về việc rà soát quy hoạch 3 loại rừng là một căn cứ để UBND Thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định 6758/QĐ-UBND có nêu rõ những diện tích rừng đã được quy hoạch là rừng đặc dụng nếu thực sự không đảm bảo tiêu chí phải đưa ra khỏi rừng đặc dụng thì phải chuyển thành rừng sản xuất. Tuy nhiên, tại Quyết định 6758/QĐ-UBND thì bán đảo Sơn Trà chỉ có duy nhất một loại rừng là rừng đặc dụng với diện tích 2.591,1 ha.

Như vậy, chỉ trong 4 năm từ 2004 đến 2008, diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà đã bị UBND Thành phố Đà Nẵng đề xuất đã giảm gần 1.780 ha (khoảng 41%) so với chính đề xuất của Ủy ban nhân dân Đà Nẵng 4 năm trước và Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2003. Mặt khác, diện tích này cũng chưa phù hợp với Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Khu bảo tồn Thiên nhiên Sơn Trà được đổi tên thành Khu dự trữ thiên nhiên với diện tích Quy hoạch là 3.871 ha.

***b. Về thẩm quyền cấp phép đầu tư và giao đất rừng cho các doanh nghiệp tại bán đảo Sơn Trà.***

Là một trong 10 khu rừng cấm theo Quyết định 41/TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 1977. Đến năm 1992 khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà được Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) phê duyệt Luận chứng Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo chúng tôi, nếu Bộ Lâm nghiệp xây dựng luận chứng Kinh tế - Kỹ thuật thì thẩm quyền xác lập Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà là của Hội đồng Bộ trưởng nay là Thủ tướng Chính phủ chứ không phải UBND Thành phố Đà Nẵng.

Nếu đúng Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà được Thủ tướng Chính phủ xác lập thì việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng của Khu bảo tồn này phải thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Thẩm quyền này được xác định rõ theo khoản 2 Điều 28 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004 và được Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh trong Chỉ thị 38/2005/CT-TTg về rà soát quy hoạch 3 loại rừng. Và như vậy, theo chúng tôi việc UBND Thành phố Đà Nẵng cấp phép đầu tư và giao đất rừng cho 14 doanh nghiệp như nêu trên xây dựng các khu du lịch, biệt thự, khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp... ở bán đảo Sơn Trà trong giai đoạn 2000 – 2010 là chưa phù hợp về thẩm quyền.

Tuy nhiên, các dự án này được Thành phố Đà Nẵng hợp thức hóa thông qua các Quy hoạch được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011- 2015) của thành phố Đà Nẵng được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 12/9/2013 cho phép chuyển 1.906 ha đất rừng đặc dụng, trong đó phần lớn diện tích thuộc bán đảo Sơn Trà, sang đất phi nông nghiệp. Tiếp theo, Đà Nẵng tổ chức lập đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung đến 2030, tầm nhìn 2050 với định hướng phát triển du lịch trên Sơn Trà phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo Nghị quyết số 105/NQ-CP đã được Chính phủ phê duyệt. Quy hoạch chung này lại tiếp tục được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2347/QĐ-TTg ngày 04/12/2013. Kết quả là các dự án du lịch, đô thị, khách sạn, resort... đã được Thành phố Đà Nẵng cấp phép từ lâu được chính thức hợp thức hóa.

### ***c. Sự thiếu thống nhất giữa các Quy hoạch liên quan đến bán đảo Sơn Trà***

Trong cùng năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ký 2 Quy hoạch có liên quan đến quy hoạch diện tích bảo tồn của bán đảo Sơn Trà. Ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 45/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 thì Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà được đổi tên thành Khu dự trữ thiên nhiên với diện tích quy hoạch là 3.871 ha. Ngày 30/10/2014, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ký Quyết định 1976/QĐ-TTg về quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng thì Khu dự trữ thiên nhiên Sơn Trà chỉ còn diện tích 2.591,1 ha.

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Sơn Trà, đến năm 2025, định hướng đến 2030 theo Quyết định số 2163/QĐ-TTg ngày 08/11/2016. Theo đó, khu du lịch quốc gia Sơn Trà được quy hoạch là 4.439 ha, tức là toàn bộ diện tích bán đảo Sơn Trà. Trong đó, khu vực tập trung phát triển thành khu du lịch quốc gia là 1.056 ha. Đáng lưu ý rằng trong thuyết minh Quy hoạch tổng thể này do Viện nghiên cứu phát triển du lịch thực hiện thì trong số 4.298 ha diện tích quy hoạch thì tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên bán đảo Sơn Trà là 2.810,8 ha, trong đó Khu bảo tồn thiên nhiên Bán đảo Sơn Trà chỉ có diện tích là 1.826,5 ha<sup>9</sup>. Phải chăng dựa vào số liệu này, mà Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du lịch đã đề xuất diện tích ưu tiên cho quy hoạch này?

### ***d. Đánh giá môi trường chiến lược cho các Quy hoạch***

Theo Luật Bảo vệ Môi trường thì từ ngày 1/7/2006 các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch cần phải thực hiện Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) để đảm bảo phân tích và dự báo trước các tác động môi trường và đưa ra các giải pháp giảm thiểu tác động để đảm bảo phát triển bền vững. Chính phủ lập Danh mục các loại chiến lược, quy hoạch và kế hoạch cần thực hiện ĐMC. Thời điểm Luật bảo vệ Môi trường 2005 có hiệu lực thì danh mục này thuộc Phụ lục I Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4 /2011 của Chính phủ, còn hiện nay khi Luật Bảo vệ Môi trường 2014 có hiệu lực thì Danh mục này thuộc Phụ lục I Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

Căn cứ vào quy định này thì Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Sơn Trà đến năm 2025, định hướng đến 2030 thuộc nhóm đối tượng phải thực hiện ĐMC. Tuy nhiên, thuyết minh Quy hoạch này đã đưa ra đánh giá ĐMC sơ sài và thiếu chính xác về những tác động của quy hoạch phát triển du lịch đến môi trường và hệ sinh thái của bán đảo Sơn Trà, cụ thể:

- *Du lịch là ngành công nghiệp KHÔNG khói nhưng CÓ tác động đến môi trường.*

Hầu hết các tác động được đề cập trong ĐMC của Thuyết minh Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Sơn Trà đều đề cập đến ô nhiễm như ô nhiễm đất, ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí, rác thải,... Trong khi đó, tác động đến hệ sinh thái bao gồm mất rừng, suy giảm nguồn nước và đa dạng sinh học, mất sinh cảnh sống của các loài, nhất là các loài đặc hữu như Voọc chà vá chân nâu mới là tác động lớn nhất thì lại ít hoặc gần như không được đề cập. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường từ các hoạt động du lịch vì vậy cũng thiếu các giải pháp cần thiết cũng như chưa phù hợp và thiếu tính khả thi. Cách tiếp cận thiên về vấn đề ô nhiễm môi trường hay công nghiệp không khói mà thiếu lồng ghép giá trị cảnh quan hay đa dạng sinh học trong báo cáo ĐMC là chưa đầy đủ, thậm chí

---

<sup>9</sup> Thuyết minh Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2016 (trang 9).

thiếu sót lớn. Đặc biệt khi bán đảo Sơn Trà là nơi có hệ thống cảnh quan đa dạng cùng nguồn tài nguyên phong phú vượt trội như đã đề cập ở trên.

- *Cách hiểu chưa đúng về “Rừng nghèo”*

Theo Thông tư 34/2009/TT-BNN&PTNT quy định về tiêu chí xác định và phân loại rừng, thì rừng nghèo được coi là rừng có trữ lượng cây đứng từ 10 đến 100 m<sup>3</sup>/ha đối với rừng gỗ hoặc dưới số lượng từ 2.000 – 6.000 cây/ ha tùy theo loài cây, cấp đường kính và cấp mật độ đối với rừng tre, nứa, vầu, lồ ô. Còn đất chưa có rừng được xác định là đất có rừng trồng chưa thành rừng<sup>10</sup>, Đất trống có cây gỗ tái sinh<sup>11</sup>; Đất trống không có cây gỗ tái sinh<sup>12</sup> và Núi đá không cây<sup>13</sup>.

Ở Bán đảo Sơn Trà ghi nhận 985 loài thực vật hình thành nên 4 kiểu thảm thực vật rừng là (i) Kiểu rừng kín thường xanh mưa mùa nhiệt đới; (ii) Kiểu quần hệ rừng phục hồi sau khai thác kiệt; (iii) Kiểu quần hệ trảng cây bụi, và (iv) Kiểu quần hệ trảng cỏ. Theo khảo sát của GreenViet, tại nhiều khu vực ở bình độ 70m đã có kiểu rừng này.

Chỉ số đa dạng loài ở các quần xã rừng tự nhiên tại Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà là tương đối cao. Sơn Trà là nơi sinh sống của nhiều loài thú nguy cấp, quý hiếm như Voọc chà vá chân nâu (*Pygathrix nemaeus*) – loài đặc hữu ở khu vực Đông Dương, Mèo rừng (*Felis bengalensis*), Chồn bạc má (*Melogale personata*). Nghiên cứu của Viện Sinh thái học Miền Nam<sup>14</sup> còn phát hiện loài mới cho Việt Nam, đó là loài Riêng gợn sóng (*Alpinia rugosa* S.J.Chen & Z.Y.Chen). Loài này được mô tả lần đầu tiên năm 2012 tại Đảo Hải Nam, Trung Quốc, tuy nhiên ở Việt Nam đây là loài mới phát hiện và tính đến nay bán đảo Sơn Trà là nơi duy nhất tìm thấy loài cây này. Như vậy, đa dạng sinh học đa dạng sinh học của bán đảo Sơn Trà là phong phú và vẫn còn tiềm ẩn những nguồn gene quý báu cần được nghiên cứu và tìm hiểu thêm.

Do đó, những nhận định cho rằng diện tích chuyển đổi của bán đảo Sơn Trà tại cao độ dưới 200m là “rừng nghèo” là cách đánh giá chưa chính xác về những giá trị đa dạng sinh học và đa dạng quần thể của hệ sinh thái bán đảo Sơn Trà. Vì vậy, quan điểm cho rằng việc chuyển đổi một vài hecta rừng nghèo tại bán đảo Sơn Trà sang phát triển du lịch, dịch vụ là không có nhiều tác động là chưa chính xác.

- *Tác động môi trường từ quy hoạch cao độ 200m*

Mặc dù Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Quận Sơn Trà đến năm 2020<sup>15</sup> đã quy hoạch phát triển du lịch quanh bán đảo Sơn Trà ở bình độ dưới 200m. Quy hoạch phát triển khu du lịch quốc gia bán đảo Sơn Trà một lần nữa cho phép việc xây dựng kiên cố ở dưới độ cao 200 m. Quy hoạch này gây tác động lớn tới môi trường và hệ sinh thái bởi:

---

<sup>10</sup> Đất có rừng trồng chưa thành rừng: là đất đã trồng rừng nhưng cây trồng có chiều cao trung bình chưa đạt 1,5 m đối với các loài cây sinh trưởng chậm hay 3,0 m đối với các loài cây sinh trưởng nhanh và mật độ < 1.000 cây/ha.

<sup>11</sup> Đất trống có cây gỗ tái sinh: là đất chưa có rừng quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp, thực vật che phủ gồm cây bụi, trảng cỏ, lau lách và cây gỗ tái sinh có chiều cao 0,5 m trở lên đạt tối thiểu 500 cây/ha.

<sup>12</sup> Đất trống không có cây gỗ tái sinh: là đất chưa có rừng quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp gồm đất trống trọc, đất có cây bụi, trảng cỏ, lau lách, chuối rừng, chít, chè vè v.v...

<sup>13</sup> Núi đá không cây: là núi đá trọc hoặc núi đá có cây nhưng chưa đạt tiêu chuẩn thành rừng.

<sup>14</sup> Nghiên cứu bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước tại Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng (2017-2019)

<sup>15</sup>

[http://www.danang.gov.vn/portal/page/portal/danang/chuyen\\_de/Thong\\_tin\\_quy\\_hoach/quy\\_hoach\\_q\\_uan\\_huyen/son\\_tra?p\\_pers\\_id=&p\\_folder\\_id=6034128&p\\_main\\_news\\_id=6224506&p\\_year\\_sel=](http://www.danang.gov.vn/portal/page/portal/danang/chuyen_de/Thong_tin_quy_hoach/quy_hoach_q_uan_huyen/son_tra?p_pers_id=&p_folder_id=6034128&p_main_news_id=6224506&p_year_sel=)

*Thứ nhất*, diện tích rừng ở cạn của bán đảo Sơn Trà không lớn (chưa tới 4.000ha), nên việc xây dựng các công trình xung quanh chân núi Sơn Trà sẽ làm chia cắt mạnh hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt mất đi đa dạng sinh học đặc thù tại khu vực giáp giữa rừng với biển, giữa hệ sinh thái giao thoa nước ngọt của các con suối với bờ biển, chia cắt tính kết nối giữa hệ sinh thái cạn với biển. Đồng thời vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà bị tác động mạnh sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả bảo tồn vùng lõi (rừng đặc dụng).

*Thứ hai*, các kết quả nghiên cứu ở bán đảo Sơn Trà từ năm 2007 đến nay cho thấy loài voọc chà vá chân nâu phân bố chính ở cả độ cao dưới 200m so với mực nước biển, ở các thung lũng thấp và đặc biệt hiện nay do tác động mạnh ở những phía quay mặt về thành phố của Sơn Trà nên các đàn voọc tập trung chủ yếu ở phía Tây (tính từ khu vực Tiên Sa đến Hồ Sâu).

*Thứ ba*, các dự án có thể được xây dựng tại các bãi biển và vùng biển xung quanh bán đảo Sơn Trà sẽ ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển ven bờ. Những khu vực này không những là môi trường sống của một số loài sinh vật biển, mà còn là nơi sinh sản của một số loài động vật biển, một số nghiên cứu còn cho thấy các bãi đẻ của rùa ở một số bãi cát...

Như vậy, quy hoạch phát triển ở dưới cao độ 200m vô hình chung đã làm mất đi giá trị độc đáo và duy nhất ở Việt Nam của bán đảo Sơn Trà là giá trị tổng hòa của hệ sinh thái rừng gần liền biển với những loài đặc hữu và rạn san hô ngay tại một quận nội thành thuộc thành phố lớn cấp Trung ương. Thêm nữa, cao độ 200m gây chia cắt sinh cảnh sống của loài đặc hữu quý hiếm và là biểu tượng của Sơn Trà, là đi ngược lại với quan điểm bảo tồn loài nguy cấp, quý hiếm mà Việt Nam đã cam kết khi trở thành thành viên của công ước CITES<sup>16</sup> và CBD<sup>17</sup>.

#### - *Sự mập mờ giữa du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng*

Theo Thuyết minh Quy hoạch Du lịch quốc gia bán đảo Sơn Trà thì hầu hết các dự án đều là du lịch sinh thái hay biệt thự sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng. Tuy nhiên, cho đến nay những tiêu chí nào được coi là “sinh thái” vẫn còn chưa rõ ràng và các chủ đầu tư có thể “tự” đặt tên sinh thái cho dự án mình. Điều này dẫn đến sự nhầm lẫn giữa du lịch sinh thái thật sự vốn ít có ảnh hưởng đến môi trường với du lịch nghỉ dưỡng, biệt thự sinh thái hay khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng.

Trong luật du lịch năm 2005, có một định nghĩa khá ngắn gọn “Du lịch sinh thái là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững”. Tuy nhiên, đến nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa xây dựng các tiêu chí của dịch vụ du lịch sinh thái cũng như các cơ sở du lịch sinh thái ở Việt Nam.

Trong khi đó, theo quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành năm 2007<sup>18</sup>, thì Du lịch Sinh thái được hiểu là “hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương với sự tham gia của cộng đồng dân cư ở địa phương nhằm phát triển bền vững”. Theo Quy chế này thì việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái trong Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên phải không làm ảnh hưởng đến diễn thế sinh thái tự nhiên, không làm thay đổi sinh cảnh thực vật rừng, động vật hoang

<sup>16</sup> Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp

<sup>17</sup> Công ước về Đa dạng sinh học

<sup>18</sup> Quyết định 104/2007/QĐ-BNN ngày 27/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên.

dã, dòng chảy sông suối, cảnh quan thiên nhiên trong khu vực. Việc xây dựng nhà nghỉ phục vụ du lịch chỉ được thực hiện trong phân khu dịch vụ hành chính, phân khu phục hồi sinh thái theo đề án đã được phê duyệt. Kiến trúc nhà nghỉ du lịch sinh thái theo truyền thống của địa phương, chiều cao tối đa cho xây dựng nhà nghỉ không quá 12m.

Chi tiết hơn, Thông tư 99/2006/TT-BNN<sup>19</sup> đưa ra hướng dẫn về việc xây dựng công trình hạ tầng, tỷ lệ diện tích được xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng đặc dụng bao gồm:

- (i) *Trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:* Được lập các tuyến đường mòn, lều trú chân, cắm biển chỉ dẫn để tuần tra kết hợp phục vụ dịch vụ du lịch sinh thái. Tuyệt đối không được làm thay đổi cảnh quan tự nhiên của khu rừng. Tuyến đường mòn quy định tối đa không quá 1,5 mét chiều rộng. Trong xây dựng, không được có những hành vi xâm hại đến sinh cảnh sống của những loài động vật.
- (ii) *Trong phân khu phục hồi sinh thái:* Được mở các đường trục chính, xây dựng công trình để bảo vệ và phát triển rừng kết hợp phục vụ các hoạt động dịch vụ - du lịch. Mức độ tác động của các công trình hạ tầng phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái tối đa là 20% tổng diện tích được thuê môi trường rừng đặc dụng đối với diện tích thuê từ 50 ha trở xuống, trong đó cho phép sử dụng 5% diện tích được thuê để xây dựng các công trình kiến trúc cơ sở hạ tầng, 15% diện tích còn lại được làm đường mòn, điểm dừng chân, bãi đỗ xe; Đối với diện tích thuê lớn hơn 50 hecta, mức độ tác động tối đa là 15% tổng diện tích được thuê, trong đó cho phép sử dụng 5% diện tích được thuê để xây dựng các công trình kiến trúc cơ sở hạ tầng, 10% diện tích còn lại được làm đường mòn, điểm dừng chân, bãi đỗ xe. Phần diện tích được thuê các công trình hạ tầng phải được xác định rõ trên bản đồ và phân định rõ ngoài thực địa, thông qua hệ thống biển báo.
- (iii) *Trong phân khu dịch vụ hành chính, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu khoa học:* Tỷ lệ diện tích đất được xây dựng các công trình kiến trúc cơ sở hạ tầng không vượt quá 20% diện tích để phục vụ du lịch.

Mặt khác, ngay cả các dự án du lịch sinh thái được thực hiện theo quy chế này của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng vẫn yêu cầu phải thực hiện Đánh giá tác động để đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động không đáng có đến hệ sinh thái từ hoạt động du lịch sinh thái.

Như vậy, câu hỏi đặt ra rằng nếu diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà không bị thu hẹp một cách có chủ ý thì các dự án du lịch được phê duyệt tại bán đảo Sơn Trà sẽ phải tuân theo các quy định này chứ không thể xây dựng hàng loạt các biệt thự, resort và tác động của khu du lịch nghỉ dưỡng này cũng hoàn toàn khác so với du lịch sinh thái theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Mặt khác, Doanh nghiệp kinh doanh du lịch sinh thái cũng khó có thể bán lại hay chuyển nhượng các công trình hạ tầng cho bên khác như du lịch nghỉ dưỡng với những lo ngại về vấn đề an ninh quốc phòng tại vùng trọng yếu của bán đảo Sơn Trà.

- *Sự phát triển của du lịch và vấn đề an ninh nguồn nước tại bán đảo Sơn Trà*

Rừng Sơn Trà không chỉ có chức năng chắn gió chắn bão cho Thành phố mà còn góp phần cung cấp thêm nguồn nước sinh hoạt hòa vào hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của thành

---

<sup>19</sup> Thông tư 99/2006/TT-BNN ngày 6/11/2006 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý rừng theo Quyết định 186/2006/QĐ-TTg do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành



phố. Chỉ tính riêng trạm cấp nước Sơn Trà 2 với công suất trung bình 5.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

Ngoài ra, trên bán đảo Sơn Trà có khoảng 20 con suối lớn nhỏ đã hỗ trợ thêm nguồn nước cho các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, một số hộ dân sinh sống dưới chân núi Sơn Trà, các hộ cũng như toàn bộ hệ động thực vật ở bán đảo này.

Việc thu hẹp diện tích rừng dẫn đến nguồn nước cũng ngày càng cạn kiệt. Mặt khác, một số cơ sở chặn dòng vẫn lấy nước suối phục vụ cho các nhu cầu dịch vụ của mình dẫn đến khả năng thiết hụt nguồn nước cho sự phát triển bình thường của hệ động thực vật trên bán đảo. Chưa kể, nguồn nước suối cũng là nguồn nước để chữa cháy rừng tại bán đảo Sơn Trà bởi địa hình đồi núi việc vận chuyển nước lên cao là không khả thi.

Tóm lại, việc suy giảm rừng với chức năng giữ nước cùng với nhu cầu sử dụng nước tăng cao thông qua các dự án phát triển tại Sơn Trà có nguy cơ đẩy toàn bộ hệ sinh thái Sơn Trà vào một cuộc khủng hoảng nguồn nước nghiêm trọng, đặc biệt trong mùa khô và có thể dẫn đến tụt giảm mực nước ngầm của thành phố Đà Nẵng trong tương lai.

Ngoài ra, các dự án trong quá trình thi công và duy trì đã chặt hầu hết cây bụi, cây gỗ nhỏ, cây tái sinh đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là giảm khả năng cản trở dòng trước mặt trong mùa mưa, tăng tốc độ dòng chảy và với địa hình Sơn Trà độ dốc lớn nên đã xảy ra xói mòn, sạt lở đất, đá trong mùa mưa và khô hạn trong mùa khô. Một số con suối trên bán đảo không còn chảy quanh năm như trước đây. Ngoài ra việc “phát quang” này đã làm giảm độ phì nhiêu và tơi xốp của đất bởi môi trường sống của hệ sinh vật này bị phá hủy, tầng thảm mục không được duy trì, đất trở nên chai cứng.

- *Tính kết nối của cơ sở hạ tầng liên quan đến dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và khách lưu trú*

Hiện nay, hệ thống hạ tầng môi trường của Sơn Trà còn hết sức đơn sơ. Nước thải từ các khu du lịch hiện nay được xử lý cục bộ. Rác thải được thu gom và ký hợp đồng vận chuyển xử lý với công ty môi trường đô thị của Thành phố. Ở ngoài ranh giới các khu du lịch hiện có một số nhà vệ sinh công cộng được xây dựng do Ban Quản lý vận hành. Tuy nhiên, hiện nay trên Sơn Trà chưa có hệ thống thu gom vận chuyển nước thải. Chất thải rắn được tập kết tại các điểm có nhà vệ sinh công cộng và được công ty môi trường đô thị vận chuyển và xử lý theo hợp đồng với Ban quản lý Sơn Trà.

Theo dự báo đến năm 2020 Sơn Trà có thể đón được 450 ngàn lượt khách và đến năm 2030 sẽ đón được 1,4 triệu lượt khách và khách lưu trú đạt khoảng 20% vào năm 2020 và trên 25% vào năm 2030. Cũng theo dự báo chỉ số phát sinh chất thải rắn từ hoạt động du lịch sẽ là 1,2 kg/ người/ ngày vào năm 2020 và khoảng 1,4kg chất thải rắn/ người/ ngày vào 2030. Theo Tổ chức Y tế thế giới, đối với khách lưu trú, trung bình một người sử dụng 120 lít nước/ ngày đêm và 40 lít nước/ ngày đêm/ khách không lưu trú. Lượng nước thải được ước tính bằng 80% nước sử dụng. Như vậy, tổng lưu lượng nước thải phát sinh ước tính tới năm 2030 là 300 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

Câu hỏi đặt ra rằng các dự án khu du lịch với quy hoạch 16.000 phòng ở bán đảo Sơn Trà, hạ tầng xử lý chất thải sẽ được xử lý như thế nào trong khi đây là Khu bảo tồn thiên nhiên không có hệ thống hạ tầng cấp thoát nước như ở đô thị để kết nối?

#### ***e. Nguy cơ “khủng hoảng” thừa phòng khách sạn tại Đà Nẵng***

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển Khu Du lịch Quốc gia Sơn Trà, TP.Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2163/QĐ-TTP của Thủ tướng Chính phủ ngày 09/11/2016 thì sẽ phát triển Khu du lịch Sơn Trà “trở thành Trung tâm Du lịch

sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp đặc sắc của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước...”. Chỉ tiêu đến năm 2025 đón 3,5 triệu lượt du khách (khách lưu trú 180.000 lượt); đến năm 2030 đón 4,6 triệu lượt du khách (khách lưu trú 300.000 lượt); hình thành các Trung tâm, cụm Dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng cao cấp quy mô đến năm 2030 có khoảng 1.600 phòng khách sạn.

Tuy nhiên, hiện nay gần 600 khách sạn với khoảng 22.000 phòng, thành phố hoàn toàn có khả năng đón đến 15 triệu lượt du khách mỗi năm trong khi lượng du khách năm 2016 mới chỉ là 5,5 triệu lượt du khách, tức là 1/3 công suất thiết kế. Do đó, nếu đến năm 2030 Khu du lịch Sơn Trà phát triển thêm khoảng 1.600 phòng như Quy hoạch, chưa kể các khu vực khác của Đà Nẵng, sẽ dẫn tới nguy cơ khủng hoảng thừa phòng khách sạn tại Đà Nẵng.

Mặt khác, Đà Nẵng có nhiều địa điểm khác thích hợp để xây dựng các khu du lịch mà không phải xâm lấn đến Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà – lá phổi xanh, bức bình phong chắn gió bão của Thành phố. Bán đảo Sơn Trà còn là nơi lưu trữ những giá trị đa dạng sinh học độc đáo, là nơi dễ dàng nhất trên thế giới có thể ngắm loài voọc Chà vá chân nâu – nữ hoàng linh trưởng, do đó, đây là nơi tiềm năng để trở thành khu du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn chứ không phải là du lịch nghỉ dưỡng. Do đó, cần xem xét lại mục tiêu của Quy hoạch du lịch quốc gia bán đảo Sơn Trà đảm bảo tính bền vững của hệ sinh thái của bán đảo cũng như của cả ngành du lịch Đà Nẵng.

#### **4. Một số vấn đề khác:**

##### *a. Hành lang bảo vệ bờ biển theo Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo*

Hành lang bảo vệ bờ biển là dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển. Theo Điều 79 Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo thì “*kể từ thời điểm Luật này được công bố<sup>20</sup>, giữ nguyên hiện trạng, không được phép đầu tư, xây dựng mới công trình trong phạm vi 100 m tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm về phía đất liền hoặc về phía trong đảo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho đến khi hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập theo quy định của Luật này*”.

Như vậy, kể từ ngày 8/7/2015 việc thực hiện các hoạt động nhằm thay đổi hiện trạng trong diện tích liên quan đến phạm vi 100m tính từ mực nước triều cao trung bình nhiều năm về phía đất liền là vi phạm quy định của Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo trừ trường hợp Xây dựng công trình theo dự án đầu tư đã được quyết định đầu tư hoặc được cấp giấy phép xây dựng trước thời điểm Luật này được công bố. Do đó, cần rà soát lại dự án đã được cấp phép sau ngày 8/7/2015 ở cao độ dưới 200m với quy định của Luật Tài nguyên Môi trường biển và hải đảo.

##### *b. Mô hình du lịch sinh thái kết hợp nghiên cứu và bảo tồn quản lý bởi tổ chức phi lợi nhuận*

Công viên thiên nhiên Đảo Phillip (PINP) được Chính phủ bang Victoria thành lập vào năm 1996 với diện tích hơn 1.805 ha, nằm cách Melbourne khoảng 90 phút đường bộ. Với hơn 330 loài bản địa trên cạn và dưới biển, PINP nổi tiếng là nơi bảo tồn loài chim cánh cụt và chim cánh cụt cũng là biểu tượng của PINP.

---

<sup>20</sup> Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015 được công bố theo Lệnh số 10/2015/L-CTN ngày 8/7/2015 của Chủ tịch nước.

PINP được quản lý bởi một tổ chức phi lợi nhuận. Doanh thu từ các hoạt động du lịch sinh thái sẽ được đầu tư vào các chương trình bảo tồn, nghiên cứu và giáo dục quan trọng. PINP làm việc chặt chẽ với các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu uy tín trên thế giới. Năm 2016 PINP đón 1,37 triệu khách với doanh thu 28,7 triệu USD. Trong đó, thặng dư 3,4 triệu USD (sau khi đầu tư hơn 3,8 triệu USD vào bảo tồn, nghiên cứu). PINP cũng là nhà tuyển dụng lao động lớn nhất của Phillip Island.

Khu bảo tồn khỉ Tarsier rộng 134ha ở Bohol cũng được thành lập bởi tổ chức phi lợi nhuận Philippine Tarsier Foundation năm 1996 với mục tiêu bảo vệ loài khỉ Tarsier và tái phủ xanh rừng thứ sinh. Khu bảo tồn đã dành riêng 8,4 ha cho Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Tarsier nơi khỉ Tarsier được chăm sóc, cho ăn. Du khách xem cận cảnh các chú khỉ Tarsier, tìm hiểu thông tin tại trung tâm hoặc đi dọc đường mòn dài 15 km trong Khu bảo tồn với các điểm thuận lợi để quan sát Tarsier trong môi trường sống tự nhiên.

Philippine Tarsier Foundation đã lập một chương trình hành động gồm: (i) Tarsier Research - nghiên cứu về mặt sinh học, dân số, hành vi của tarsier; (ii) Tarsier Habitat Management – xác định chu vi, lập bản đồ khu bảo tồn. Đánh giá, kiểm kê các loài động thực vật hoang dã; (iii) Community Management - giúp cư dân địa phương hiểu mục đích của khu bảo tồn và khuyến khích sự hợp tác, tham gia của họ và các dự án tạo thu nhập; (iv) Visitor Management - Xây dựng kế hoạch tổng thể; Thiết kế và bố trí các phương tiện thiết yếu; Xác định các khu vực quan trọng và tiềm năng hấp dẫn du lịch sinh thái, đào tạo & quảng bá.

Cả hai mô hình Công viên thiên nhiên Đảo Phillip và Khu bảo tồn khỉ Tarsier đều được coi là những mô hình du lịch sinh thái kết hợp nghiên cứu, bảo tồn và giáo dục thành công trên thế giới. Với nhiều điểm tương đồng, thậm chí giàu có hơn về giá trị đa dạng sinh học, bán đảo Sơn Trà rất tiềm năng trở thành điểm du lịch sinh thái, nghiên cứu và bảo tồn điển hình của Việt Nam và thế giới.

## **5. Đề xuất và khuyến nghị:**

Từ những phân tích nêu trên, chúng tôi xin đề xuất và khuyến nghị như sau:

*Thứ nhất*, tạm dừng phát triển các dự án tại Bán đảo Sơn Trà để rà soát tổng thể. Việc tạm dừng phát triển các dự án cũng nhằm đảm bảo giữ nguyên hiện trạng phục vụ công tác rà soát, mặt khác, đảm bảo không có thêm những tác động đến sự bền vững của hệ sinh thái bán đảo Sơn Trà.

*Thứ hai*, rà soát lại toàn bộ các Quy hoạch liên quan đến bán đảo đã được phê duyệt nhằm thống nhất con số về diện tích rừng đặc dụng ở khu BTTN Sơn Trà. Hiện nay số liệu về diện tích Sơn Trà còn mâu thuẫn dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý của các cơ quan liên quan;

*Thứ ba*, rà soát và chấn chỉnh lại việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Sơn Trà, đặc biệt là chuyển đổi đất rừng đặc dụng/Khu bảo tồn thiên nhiên sang “đất khác”. Như đã phân tích ở trên, chỉ trong vòng 4 năm, diện tích khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà đã giảm 41% theo quy hoạch tại Quyết định số 6758/QĐ-UBND ngày 20/08/2008 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2008 – 2020. Trong khi đó, trong giai đoạn 2006-2013, Đà Nẵng đứng thứ 2 cả nước về diện tích chuyển đổi rừng đặc dụng sang mục đích khác, mà cụ thể là du lịch và dịch vụ.

*Thứ tư*, tổ chức điều tra và thẩm định lại Đánh giá Môi trường Chiến lược đối với Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Sơn Trà do phần đánh giá tác động môi

trường rất sơ sài, các tác động đến hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học, an ninh nguồn nước lại gần như chưa được đề cập.

*Thứ năm*, xây dựng quy hoạch tích hợp tổng thể về bảo tồn và phát triển bền vững bán đảo Sơn Trà, kết nối cả hệ sinh thái rừng và biển trong một tổng thể mối liên hệ sinh thái tự nhiên đới bờ biển Sơn Trà – Đà Nẵng. Giá trị của hệ sinh thái và đa dạng sinh học trên rừng, rạn san hô, thảm cỏ biển, các loài sinh vật biển cần được xem xét đầy đủ và tích hợp.

*Thứ sáu*, đề xuất thay đổi cách tiếp cận của Quy hoạch tổng thể du lịch quốc gia Sơn Trà từ du lịch nghỉ dưỡng sang du lịch sinh thái. Theo đó, xem xét quy hoạch hợp nhất Sơn Trà và vùng biển xung quanh đến Nam Hải Vân để hình thành Khu dự trữ sinh quyển thế giới trình UNESCO công nhận như mô hình Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm của Hội An nhằm mục đích bảo tồn cả hệ sinh thái trên cạn lẫn dưới nước.

*Thứ bảy*, xây dựng mô hình du lịch sinh thái tạo ra thu nhập từ hoạt động bảo tồn hệ sinh thái và thiên nhiên hoang dã ở Sơn Trà. Theo đó, hình ảnh Voọc Chà vá chân nâu được xây dựng thành biểu tượng linh vật của Đà Nẵng tương tự như gấu trúc ở Trung Quốc, đại bàng đầu trắng ở Mỹ, Kangaroo ở Úc để thu hút du khách đến Đà Nẵng. Bán đảo Sơn Trà là nơi dễ dàng nhất trên thế giới có thể quan sát Voọc chà vá chân nâu – “Nữ hoàng linh trưởng”. Đây là loài đặc hữu của khu vực Đông Dương, thuộc Sách Đỏ Việt Nam. Do đó, cần ưu tiên bảo tồn sinh cảnh sống của loài ở đai độ cao dưới 200m so với mực nước biển, mọi hoạt động du lịch đều phải được thiết kế đảm bảo không ảnh hưởng đến đời sống bình thường của loài linh vật biểu tượng này cũng như sự đòi hỏi nghiêm ngặt về quy chế ứng xử của du khách.

*Thứ tám*, xây dựng cơ chế quản lý thống nhất với một đơn vị chính quản lý, bảo vệ rừng, quản lý mọi hoạt động du lịch của du khách và người dân lên bán đảo Sơn Trà. Xây dựng các Barie kiểm soát, thu vé tham quan bán đảo Sơn Trà và xây dựng lộ trình chuyển đổi các phương tiện di chuyển thân thiện với môi trường trên bán đảo như xe điện, xe đạp, đi bộ thay các phương tiện cơ giới. Việc thành lập lại Ban quản lý khu BTNT Sơn Trà đã có từ năm 2008 trở về trước cũng nên được xem xét.

*Thứ chín*, nghiên cứu và áp dụng thử nghiệm mô hình tổ chức phi lợi nhuận quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà như mô hình Công viên thiên nhiên Đảo Phillip ở bang Victoria của Úc và Khu bảo tồn khỉ Tarsier ở Bohol, Philippine. Doanh thu từ các hoạt động du lịch sinh thái như vé thăm quan, quà lưu niệm sẽ được đầu tư vào các chương trình bảo tồn, nghiên cứu và giáo dục quan trọng. Theo đó, đối với bán đảo Sơn Trà nên thành lập một ban quản lý gồm đại diện các cơ quan quản lý, đơn vị an ninh quốc phòng, tổ chức khoa học – công nghệ hay phi lợi nhuận, hiệp hội nghề nghiệp cùng tham gia quản lý, xây dựng và triển khai các hoạt động du lịch sinh thái, bảo tồn, nghiên cứu và giáo dục tại Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà.

Đới bờ biển Sơn Trà nói chung và Bán đảo Sơn Trà nói riêng là một kỳ quan địa chất – địa mạo của thiên nhiên. Hội tụ đủ ba yếu tố về hệ sinh thái đặc biệt, vị trí quốc phòng an ninh trọng yếu và tiềm năng phát triển kinh tế, nếu được thực hiện đúng cách, việc khai thác những giá trị kinh tế từ lợi thế đặc biệt không nơi nào có được nhưng vẫn bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái tại bán đảo Sơn Trà là hoàn toàn khả thi. Do đó, cần cân nhắc và đánh giá đầy đủ các vấn đề để đảm bảo sự bền vững trong các quyết định liên quan đến bán đảo Sơn Trà./.